

NHÌN LẠI PHONG TRÀO THỐNG NHẤT PHẬT GIÁO VIỆT NAM TỪ THẾ KỶ XIV ĐẾN NĂM 1975

Thích Huệ Thông(1)

Đạo Phật có lịch sử trên dưới hai ngàn năm đồng hành sắt son với dân tộc, là tôn giáo chiếm được tình cảm và sự quy hướng của đại đa số người dân nước Việt; sự thích nghi và hòa hợp của đạo Phật giữa lòng dân tộc, đã tạo nên mối liên hệ gắn kết giữa sinh hoạt giáo hội với chính quyền nhà nước và đời sống xã hội qua các thời kỳ của lịch sử.

Mối quan hệ giữa Phật giáo với dân tộc, đã cho chúng ta thấy Phật giáo đóng một vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển đất nước, cũng như sự đóng góp của Phật giáo đối với đời sống tâm linh và văn hóa xã hội qua nhiều thời đại. Tuy nhiên để phát triển vững mạnh, đóng góp hiệu quả cho đạo pháp và dân tộc, thì trước hết Phật giáo cần phải thống nhất thành một khối đoàn kết hòa hợp, do vậy, sự thống nhất Phật giáo luôn là mục tiêu hướng đến của Chư tôn đức tiền bối Tăng già và toàn thể Phật giáo đồ. Chính vì vậy mà Phật giáo Việt Nam từ thời nhà Trần đến nay, trước yêu cầu phát triển, đã nhiều lần tiến hành công cuộc thống nhất, tuy nhiên, hầu như đều chưa đạt được sự thống nhất trọn vẹn, có thể nói rằng, sự thống nhất nhưng chưa trọn vẹn, chính là nguyên nhân khiến cho các tổ chức Giáo hội ở các thời kỳ này dễ dàng bị phân tán, trở lại hoạt động rời rạc như ban đầu...

Nhìn lại quá trình hình thành và phát triển của Phật giáo Việt Nam trong hơn một phần ba thế kỷ đã cho thấy Phật giáo Việt Nam thật sự lớn mạnh trên nhiều phương diện và lĩnh vực; tuy nhiên để có được sự phát triển lớn mạnh với những thành tựu khả quan này, thì điều kiện đầu tiên và cũng là nền móng vô cùng quan trọng, đó chính là sự thống nhất các tổ chức hệ phái Phật giáo trong cả nước, thành lập nên Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đây là một sự kiện lịch sử trọng đại của Phật giáo Nước nhà, thể hiện trọn vẹn sứ mạng thống nhất các tổ chức hệ phái Phật giáo trong cả nước quy về một mối, trở thành một tổ chức Giáo hội Phật giáo duy nhất tại Việt Nam sau hơn một ngàn năm phân tán và hoạt động rời rạc. Nhân kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, chúng tôi xin đóng góp cùng Hội thảo bài tham luận: “Nhìn lại các phong trào thống nhất Phật giáo Việt Nam trải qua các giai đoạn từ thế kỷ XIV đến năm 1975”, nhằm tìm ra những mặt hạn

(1) Ủy viên Thư ký Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phó chánh Văn phòng 2 TƯGH, Trưởng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương.

ché trong các phong trào thống nhất Phật giáo qua các thời kỳ lịch sử, rút ra bài học kinh nghiệm tiến đến sự hoàn thiện hơn nữa trong tổ chức giáo hội, đồng thời qua đó nêu bật lên tính ưu việt và sự hoàn hảo của công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam.

I. Nhìn lại phong trào thống nhất Phật giáo Việt Nam trải qua các giai đoạn từ thế kỷ XIV đến năm 1975:

“Phong trào thống nhất Phật giáo Việt Nam từ thế kỷ XIV đến 1975” là một trong bảy nội dung diễn đàn hội thảo chủ đề “Giáo hội Phật giáo Việt Nam: 35 năm hình thành, ổn định và phát triển” do Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, phối hợp cùng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tổ chức, mục đích nói lên những đóng góp to lớn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong phụng sự và phát triển đất nước... Trước tiên tôi xin góp ý, chúng ta nên dùng cụm từ “công cuộc thống nhất Phật giáo” có ý nghĩa và hợp lý hơn là “phong trào thống nhất Phật giáo”, bởi theo tôi, sự thống nhất Phật giáo không phải nhằm tạo sự chú ý để lôi cuốn nhiều người tham gia, bao hàm bởi tính cộng đồng và tính xã hội, ở đây sự thống nhất Phật giáo không màng đến mục tiêu và những giá trị chỉ mang tính nhất thời của một phong trào thuần túy, mà nó thể hiện quyết tâm hướng đến nguyện vọng cao cả của sự nghiệp phát triển bền vững lâu dài, do vậy sự thống nhất dù trong thời kỳ lịch sử nào cũng đều là sứ mạng lịch sử thiêng liêng cao cả, mang tính đại cuộc, hệ trọng và sâu sắc của Phật giáo Việt Nam.

Sau đây chúng tôi xin trình bày khái lược sự thống nhất của Phật giáo Việt Nam từ thế kỷ XIV cho đến năm 1975, khởi đầu là công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam do Phật hoàng Trần Nhân Tông khởi xướng vào đầu thế kỷ XIV.

A. Công cuộc thống nhất Phật giáo Đại Việt do Phật hoàng Trần Nhân Tông khởi xướng vào đầu thế kỷ XIV:

Bối cảnh lịch sử xã hội thời nhà Trần, dù có chiến tranh với quân Nguyên phương Bắc, nhưng với những chiến công hiển hách của vua tôi nhà Trần, nên đất nước được thái bình, đời sống xã hội ổn định, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Phật giáo không ngừng phát triển.

Phật giáo thời Trần, ngoài thuận lợi là nhờ kế thừa sự ổn định và phát triển của Phật giáo thời nhà Lý, thì các vua Trần, từ Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông đến Trần Anh Tông, Trần Minh Tông... đều là những đấng minh quân, vừa làm tròn chức trách của một đấng quân vương, vừa liễu ngộ Phật pháp,

hơn nữa bên cạnh những nỗ lực của các vua Trần là cả một triều đình ủng hộ Phật giáo. Trong bối cảnh xã hội và Phật giáo có nhiều thuận lợi, vua Trần Thái Tông và Tuệ Trung Thượng Sĩ, đã hợp nhất các thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông, Thảo Đường hình thành nên thiền phái Yên Tử. Đây là thiền phái duy nhất thời nhà Trần, được gọi là thời đại Phật giáo Nhất Tông. Đến đời Trần Nhân Tông, thiền phái Yên Tử chính thức đổi tên thành thiền phái Trúc Lâm và Phật hoàng Trần Nhân tông đã đứng ra thành lập Giáo hội Trúc Lâm, đánh dấu thời kỳ mở đầu tổ chức Giáo hội Phật giáo tại Việt Nam.

Giáo hội Trúc Lâm dưới sự lãnh đạo điều hành của Phật hoàng Trần Nhân Tông, rất quan tâm đến sự nghiệp hoằng pháp giáo dục, quyết tâm đem đạo vào đời. Nhị Tổ Pháp Loa vị lãnh đạo thứ hai của Giáo hội Trúc Lâm đã phụng chỉ của vua Trần Anh Tông đề ra những quy định chức vụ trong Giáo hội, thực hiện làm sổ Tăng tịch để chứng nhận sự hiện diện của Tăng sĩ trong Giáo hội, đây là lần đầu tiên trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, Tăng sĩ có hồ sơ tại Giáo hội Trung ương, nhờ vậy mà Giáo hội đã có thể thống kê số lượng và giám sát sự tu học của chư Tăng. Sau thời Pháp Loa, Tam Tổ Huyền Quang là một thiền sư thi sĩ nổi tiếng tiếp tục lãnh đạo Giáo hội Trúc Lâm... Đây là thời kỳ đất nước Đại Việt hưng thịnh hơn bao giờ hết. Tuy nhiên Giáo hội Trúc Lâm chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, kể từ ngày Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông đổi tên thiền phái Yên Tử thành thiền phái Trúc Lâm và thành lập Giáo hội Trúc Lâm vào năm 1299 cho đến ngày Tam tổ Huyền Quang, vị lãnh đạo cuối cùng của Giáo hội Trúc Lâm viên tịch vào năm 1330, như vậy vốn vẹn chỉ đúng 31 năm, trải qua ba đời lãnh đạo Giáo hội của Tam Tổ Trúc Lâm (2).

Nhìn lại lịch sử, cả triều đình nhà Trần từ vua quan cho đến thứ dân đều hướng về đạo Phật, đặc biệt Phật giáo thời Trần, Phật hoàng Trần Nhân Tông, vừa là Thái thượng hoàng, vừa là Tăng sĩ lãnh đạo Thiền phái Trúc Lâm, đã thể hiện quyết tâm thống nhất Phật giáo Việt Nam quy về một mối và ngài đã dễ dàng thành công trong việc thành lập Giáo hội Trúc Lâm. Với những điều kiện thuận lợi như vậy, có sao tuổi thọ của Giáo hội Trúc Lâm lại ngắn ngủi? Công cuộc thống nhất

(2) Sự hình thành và phát triển Thiền phái Trúc Lâm, Thích Pháp Như, <http://www.hoalinhthoai.com> Trong bài có đoạn: "... sau ba vị Tổ là Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông, Sơ Tổ Trúc Lâm truyền thừa cho Pháp Loa là đệ nhị Tổ, đến Huyền Quang đệ tam Tổ, sau đó hệ thống truyền thừa của phái này không còn rõ ràng, nhưng có lẽ không bị gián đoạn bởi vì đến thời kỳ Trịnh-Nguyễn phân tranh (1600-1700), người ta lại thấy xuất hiện những vị Thiền sư của Trúc Lâm Yên Tử như Viên Cảnh Lục Hồ, Viên Khoan Đại Thâm và nổi bật nhất là Thiền sư Minh Châu Hương Hải...".

Phật giáo Việt Nam thời nhà Trần có điểm nào chưa trọn vẹn? Ở đây chúng ta sẽ thấy, sự thống nhất Phật giáo Việt Nam thời nhà Trần do Phật hoàng Trần Nhân Tông khởi xướng chỉ mang tính nội bộ của hệ phái Trúc Lâm và do các vị Tổ của thiền phái Trúc Lâm lãnh đạo Giáo hội, trong khi đó sự truyền thừa của thiền phái này vào thời bấy giờ chỉ đến Tam Tổ Huyền Quang thì gián đoạn. Hơn nữa ngoài số lượng Tăng ni, Tự viện được lưu vào sổ bộ do Giáo hội Trúc Lâm quản lý, thì số lượng Tăng ni, Tự viện sinh hoạt ngoài tổ chức Giáo hội Trúc Lâm cũng không phải ít. Như vậy, sự hạn chế của công cuộc thống nhất Phật giáo thời nhà Trần vào đầu thế kỷ XIV đó chính là sự thống nhất chỉ hình thành trong tổ chức của một thiền phái, chứ chưa thật sự tỏa khắp không gian Phật giáo Đại Việt và sự tồn tại của Giáo hội Trúc Lâm hoàn toàn bị lệ thuộc sự truyền thừa của thiền phái này, trong khi đó các vị Tổ qua đời và không có các môn đệ xuất sắc kế tục.. Thử nữa, dù ba vị Tổ của thiền phái Trúc Lâm đã rất cố gắng trong việc tìm kiếm nhân sự kế thừa để lãnh đạo giáo hội, tuy nhiên các ngài chỉ chú trọng vào sự ấn chứng truyền thừa của thiền phái để qua đó tìm ra vị lãnh đạo Giáo hội, chứ chưa có một kế sách trong khâu tổ chức đào tạo Tăng tài phục vụ sự nghiệp phát triển lâu dài của Giáo hội. Mặt khác, tuy Phật giáo thời Trần rất thịnh hành, được vua quan hưởng ứng tin theo, nhưng do sự hoạt động của Giáo hội chỉ gói gọn trong nội bộ thiền phái Trúc Lâm và Giáo hội Trúc Lâm, nên chưa thật sự lan tỏa khắp không gian Phật giáo Đại Việt. Có thể nói đây là những nguyên nhân khiến cho công cuộc thống nhất Phật giáo thời nhà Trần vào thế kỷ XIV chưa thật sự trọn vẹn và cũng là nguyên nhân khiến cho Giáo hội Trúc Lâm chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn.

B. Công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam sau phong trào chấn hưng Phật giáo, tiến đến thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam vào năm 1951 và Giáo hội Tăng già Việt Nam vào năm 1952:

B.1 Thành lập Tổng hội Phật giáo vào năm 1951:

Bước qua thế kỷ 20, hưởng ứng phong trào chấn hưng Phật giáo vào những năm 30 của thế kỷ trước, chư tôn đức tiền bối Tăng già phát động, các hội Phật giáo khắp ba miền Nam – Trung - Bắc lần lượt ra đời, hoạt động sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân, tạo nên luồng gió mới trong ngôi nhà Phật giáo Việt Nam, nhất là sau cách mạng tháng tám thành công, Chư tôn đức Tăng già nhận thấy muốn phát triển Phật giáo để hoằng pháp lợi sanh và tạo kế lâu dài cho sự ổn định và phát triển căn cơ thì cần phải tập hợp các tổ chức Phật giáo đương thời thành một thể thống nhất, do vậy trong khoảng thời gian này, giới Phật giáo vừa chung

tay cùng toàn dân tích cực tham gia ủng hộ kháng chiến, vừa chuẩn bị tiến hành công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Sau một thời gian vận động, việc trừ bị đã sẵn sàng chu đáo, vào ngày 10 tháng 4 năm 1951, ba vị Pháp chủ đại diện cho Phật giáo toàn quốc đã ra lời hiệu triệu 6 tổ chức đoàn thể Phật giáo để tiến hành thống nhất Phật giáo toàn quốc. Nhân đây chúng tôi xin lược trích lời hiệu triệu của Ban vận động thống nhất Phật giáo, ghi ngày 10 tháng 04 năm 1951 (Phật lịch 2514) nhằm nêu lên ý nghĩa, mục đích cũng như thành phần đại biểu Đại hội: “Đại diện Phật giáo toàn quốc Việt Nam kính gửi các đoàn thể: Hội Phật giáo Tăng già Bắc Việt, Hội Việt Nam Phật giáo Bắc Việt, Sơn môn Tăng già Trung Việt, Hội Phật học Việt Nam Trung Việt, Giáo hội Tăng già Nam Việt, Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học... Thời cục hiện đại đã làm cho nhân loại thấy rõ được hạnh phúc chân thật trong đạo Phật, nên càng ngày quy ngưỡng càng đông, chính là lúc những nhà có sứ mạng truyền đạo và những Phật tử chân chính phải cần kíp thống nhất ý chí, lực lượng để hoằng dương chính pháp của đức Thích Ca Thế Tôn hầu góp phần xây dựng nền hòa bình an lạc. Ở nước ta xưa nay tùy duyên, mỗi địa phương giáo pháp tổ chức riêng biệt nhưng với tình thế hiện tại, chúng ta không thể rời rạc nhau mà cần phải thống nhất lại thành một đoàn thể lớn mạnh để việc truyền bá chính pháp được nhiều bề thuận lợi. Vì nhận xét như trên, đại diện cho Phật giáo toàn quốc phát nguyện đứng ra triệu tập các đoàn thể sơn môn Tăng già Trung Việt, Tăng già Nam Việt, Tăng già Bắc Việt, Hội Việt Nam Phật giáo, Hội Việt Nam Phật học Trung Việt, Hội Phật học Nam Việt, hầu cùng nhau hòa hợp lại thành một lực lượng to lớn thống nhất và để đi đến sự thống nhất thật sự cần phải có cuộc hội nghị đại biểu của các đoàn thể trên để định đoạt. Chúng tôi tha thiết yêu cầu các đoàn thể hãy cử các đại biểu về họp hội đồng tại chùa Từ Đàm, Huế vào các ngày 1,2,3 và 4 tháng 4 âm lịch tức ngày 6,7, 8 và 9 tháng 5 năm 1951. Trông mong các đoàn thể hưởng ứng cuộc hội nghị này hầu được thực hiện nguyện vọng duy nhất của chúng ta là Thống nhất Phật giáo Việt Nam. Chúng tôi gửi theo đây hai biên bản của Hội nghị Vận động thống nhất Phật giáo để các đoàn thể hiểu rõ chi tiết trong việc này và chương trình nghị sự của hội nghị: Đại diện Phật giáo Nam Việt: Hòa Thượng Đạt Thanh, trụ trì chùa Giác Ngộ; Đại diện Phật giáo Trung Việt, Pháp chủ Tịnh Khiết và Đại diện Phật giáo Bắc Việt, Pháp chủ Mật Ứng...” (3)

(3) Trích “Thời kỳ thứ Năm: Giáo hội Tăng già Việt Nam”, trong Hồi ký của cố Đại lão Hòa thượng Thích Trí Hải (1906-1979), nguyên Phó Hội chủ Tổng Hội Phật giáo Việt Nam, trụ trì

Lịch sử ghi nhận, đúng 8 giờ ngày 6 tháng 5 năm 1951, tại chùa Từ Đàm - Huế, với sự hiện diện của 06 tổ chức Phật giáo ba miền: Hội Phật giáo Tăng già Bắc Việt, Hội Việt Nam Phật giáo Bắc Việt, Sơn môn Tăng già Trung Việt, Hội Phật học Việt Nam Trung Việt, Giáo hội Tăng già Nam Việt, Hội Nam kỳ Nghiên cứu Phật học; cùng với hai Ban Vận động thống nhất Phật giáo (Thượng Tọa Tổ Liên làm trưởng ban) Ban Dự thảo Điều lệ (Thượng Tọa Tổ Liên, thầy Trí Quang đồng trưởng ban)... Ngoài ra còn có đông đảo các vị Tăng, Ni, cư sĩ trong đoàn hội Phật giáo ba miền Bắc - Trung – Nam tham gia đại hội. Qua bốn ngày làm việc, kết quả hội nghị đã nhất trí thành lập một tổ chức giáo hội lấy tên là Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, Hòa Thượng Tịnh Khiết được bầu làm Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam(4).

Tuy nhiên, sau năm 1954, khi đất nước bị chia đôi, Tổng hội Phật giáo Việt Nam chủ yếu hoạt động ở miền Nam Việt Nam, lãnh đạo Tổng hội là Hòa thượng

Chùa Phật Giáo - TP. Hải Phòng, hồi ký này được Hòa thượng Thích Trí Hải viết xong vào ngày 19 tháng 05 năm 1965 (Ất Ty).

(4) Nguyên văn: “...Theo đúng ngày giờ trong bản hiệu triệu, các đại biểu đã tề tựu tại Huế ngay từ hai hôm trước để nghỉ ngơi và mạn đàm trao đổi ý kiến với nhau. Đúng 8 giờ ngày 6 tháng 5 năm 1951 cử hành lễ khai mạc tại chùa Từ Đàm, Huế. Thành phần hội nghị: Trừ các đại biểu đã ấn định trong bản hiệu triệu còn có Ban Chiêu tập (ba Hòa Thượng Pháp chủ trong ba miền). Ban Vận động gồm có: Thượng Tọa Tổ Liên, ông Bùi Thiện Cơ, Thầy Mật Nguyễn, ông Tráng Đình, Thầy Đạt Từ và ông Nguyễn Văn Thọ. Ban Dự thảo Điều lệ gồm có: Thượng Tọa Tổ Liên, Thầy Trí Quang, ông Lê Văn Định. Đại biểu Phật giáo Bắc Việt, bên Tăng có: Hòa Thượng Mật Ứng, Hòa Thượng Thanh Đoan, Thượng Tọa Tổ Liên, Trí Hải, Vĩnh Tường, Thầy Tâm Châu, Tuệ Viễn và Thanh Cung (Kim Cương Từ); bên cư sĩ có: Ông Bùi Thiện Cơ, Lê Toại, Viên Quang, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Đình Quế, Nguyễn Văn Bách, Đỗ Công Chân, Đỗ Đình Cánh. Đại biểu Phật giáo Trung Việt, bên Tăng có: Hòa Thượng Tịnh Khiết, Thầy Chính Thống, Đôn Hậu, Mật Hiên, Mật Nguyễn, Trí Quang, Minh Châu; bên cư sĩ có: Ông Lê Văn Định, Phạm Văn Phúc, Tôn Thất Tùng, Tôn Hồ Cẩm, Võ Đình Cường, Nguyễn Hữu Ba, Bửu Du và Nguyễn Hạnh; đại biểu dự khuyết có Thầy Trí Thủ, Trí Giác, Thiện Giải, Giải Huệ, Thiện Siêu, Chơn Thuyên và ông Nguyễn Đóa, Nguyễn Hữu Tuân, Lê Mộng Tùng. Đại biểu Phật giáo Nam Việt, bên Tăng có: Hòa Thượng Đạt Thanh, Thầy Nhật Liên, Thiện Hòa, Trí Hữu, Định Trí; bên cư sĩ có: Ông Nguyễn Hữu Huỳnh, Trần Khoan Hậu và ông Phạm Văn Vi. Trên đây là các đại biểu chính thức của Hội nghị, có quyền biểu quyết. Ngoài ra còn có các vị Tăng, Ni, cư sĩ trong đoàn hội Phật giáo Trung Việt tới tùy hì và dự thính rất đông. Họp luôn trong bốn ngày. Kết quả, Hội nghị đã nhất trí thông qua bản Điều lệ và Nội quy của Hội cũng như bầu được ban Tổng Trị sự cùng các ủy viên. Đúng 18 giờ ngày 9 tháng 5 năm 1951, Hội nghị bế mạc...”. Trích từ “Thời kỳ thứ Năm: Giáo hội Tăng già Việt Nam”, Hồi ký của cố Đại lão Hòa thượng Thích Trí Hải, nguyên Phó Hội chủ Tổng Hội Phật giáo Việt Nam, trụ trì Chùa Phật Giáo - TP. Hải Phòng, 1965.

Tăng Thống Thích Tịnh Khiết, cùng với ba vị Phó Tăng thống là Thượng tọa Thích Tâm Châu (đại diện miền Bắc), Thượng tọa Thích Thiện Minh (đại diện miền Trung) và Thượng tọa Thích Thiện Hoa (đại diện miền Nam), hoạt động song hành với Tổng hội Phật giáo Việt Nam còn có Hội Phật học Nam Việt, quy tụ nhiều thành phần cư sĩ trí thức do Phật tử Chánh Trí Mai Thọ Truyền phụ trách.

Có thể nói rằng, cuộc vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam vào năm 1951, thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam có sự chuẩn bị quy mô bài bản và mang tính tập trung, đồng thời mục đích ý nghĩa của công cuộc thống nhất phản ánh tâm tư nguyện vọng của Tăng tín đồ Phật giáo ba miền, nhận được sự đồng tình hưởng ứng tích cực từ các bậc tôn túc lãnh đạo của Phật giáo ba miền, thế nhưng tại sao Tổng hội Phật giáo Việt Nam lại nhanh chóng bị phân tán? Và công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam vào năm 1951 có điểm nào chưa trọn vẹn?

Chúng tôi nhận thấy, sự thống nhất Phật giáo Việt Nam vào năm 1951, trước hết nó chỉ mang tính thống nhất trong nội bộ hệ thống Phật giáo đại thừa (tức hệ phái Phật giáo Bắc tông ngày nay) nên chưa thể hiện sự thống nhất toàn cục Phật giáo Việt Nam một cách triệt để, bởi vào lúc đó hệ phái Phật giáo Nam tông vẫn còn đứng ngoài cuộc và vẫn duy trì hoạt động riêng biệt với tên gọi là Giáo hội Phật giáo Nguyên thủy, mặt khác sự thống nhất Phật giáo Việt Nam vào năm 1951 phải chịu sự chi phối bởi yếu tố khách quan, lịch sử cho thấy, chỉ sau 3 năm thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam, thì vào năm 1954 đất nước lại một lần nữa bị chia cắt làm hai miền Nam – Bắc, Phật giáo Việt Nam mà đại diện lúc bấy giờ là Tổng hội Phật giáo Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc từ sự kiện lịch sử này, và chính sự kiện chia cắt đất nước đã tạo điều kiện cho tính bản vị trong các tổ chức hệ phái ba miền vốn trực thuộc Tổng hội Phật giáo Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ, và kết quả cuối cùng là sự phân tán trong nội bộ tổ chức, để rồi Tổng hội Phật giáo Việt Nam chỉ còn danh nghĩa mang tính lịch sử, theo đó mọi hoạt động của Phật giáo Việt Nam trở lại sự rời rạc như thuở ban đầu.

B.1 Thành lập Giáo hội Tăng già Việt Nam vào năm 1952:

Tổng Hội Phật giáo Việt Nam đã được thành lập vào năm 1951, tuy nhiên sau khi thành lập vẫn chưa tập hợp hết các thành phần hệ phái trong nước, các sơn môn trong hệ thống tổ chức vẫn rời rạc theo kiểu “Phật pháp đồng, quy củ dị”, hơn nữa sự ràng buộc bởi yếu tố pháp luật quy định thời bấy giờ đã khiến cho công tác lãnh đạo điều hành hoạt động của Tổng Hội có phần hạn chế, đồng thời để làm chỗ dựa cho Tăng tín đồ một khi Tổng hội Phật giáo không còn tồn tại, những lý do

này là động cơ để chư tôn đức tiến hành Đại hội triệu tập chư tôn đức Tăng già vào năm 1952. Lịch sử ghi nhận, từ ngày 19 đến ngày 25 tháng 7 năm Nhâm Thìn (tức mùng 8 tháng 9 năm 1952), đại biểu của Tăng già Bắc, Trung, Nam đã quy tập về chùa Quán Sứ (Hà Nội) tiến hành Đại hội Tăng già toàn quốc. Sau bảy ngày làm việc, Hội đồng đã thông qua bản quy chế của giáo hội, thành lập một giáo hội mới lấy tên là Giáo hội Tăng Già Việt Nam, Hòa Thượng Tuệ Tạng (Hòa thượng Cồn) được Đại hội suy tôn làm Thượng thủ đầu tiên của Giáo hội Tăng Già Việt Nam; Thượng Tọa Trí Hải làm Trị Sự Trưởng, thầy Tâm Châu làm Trị Sự Phó kiêm Trị tạng và Thượng Tọa Tố Liên làm Tổng Thư ký(5).

Như vậy, việc thành lập Giáo hội Tăng già Việt Nam vào năm 1952, chỉ nhằm cải thiện những hạn chế của Tổng hội Phật giáo Việt Nam, chứ chưa thể hiện sự thống nhất toàn cục Phật giáo Việt Nam một cách triệt để trên mọi lĩnh vực và mọi phương diện; sự ra đời của Giáo hội Tăng già Việt Nam nhằm giải quyết những việc cần làm ngay, như công nhận Ban chấp hành của Hội Phật giáo Thế giới tại Việt nam, cử đại biểu Phật giáo Việt Nam sang Nhật Bản dự Đại hội đại biểu Phật giáo Thế giới khóa hai và can thiệp với chính quyền cho bãi bỏ việc bắt các sư thầy từ 18 đến 45 tuổi phải tòng quân... Hơn nữa, bối cảnh Phật giáo thời bấy giờ vẫn tồn tại song hành hai tổ chức là Tổng hội Phật giáo Việt Nam và Giáo hội Tăng già Việt Nam thì không thể nói đây là một sự thống nhất Phật giáo Việt Nam trọn vẹn. Sự chưa trọn vẹn này đã dẫn đến sự phân tán bởi tính cục bộ do yêu cầu phát triển riêng của các tổ chức hệ phái.

C. Cuộc vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam tại hai miền Nam - Bắc sau năm 1954

C.1 Sự kiện thống nhất Phật giáo tại miền Bắc vào năm 1958, tiến đến thành lập Hội Phật giáo Thống Nhất Việt Nam:

Tại miền Bắc, vào năm 1949, Hội Tăng Ni chính lý Bắc Việt được thành lập do Thượng tọa Tố Liên làm Hội trưởng, nhằm duy trì hoằng dương Phật pháp, bảo tồn các chùa cảnh; đến năm 1950, tổ chức này lại đổi tên thành Hội Phật giáo Tăng già Bắc Việt, cung thỉnh Hòa thượng Mật Ứng lên ngôi vị Pháp chủ và Thượng Tọa Tố Liên được bầu làm Chủ tịch Hội Phật giáo Tăng già Bắc Việt. Tuy hai tổ chức

(5) Trích “Thời kỳ thứ Sáu: Giáo hội Tăng già Việt Nam, trong Hồi ký của cố Đại lão Hòa thượng Thích Trí Hải, nguyên Phó Hội chủ Tổng Hội Phật giáo Việt Nam, trụ trì Chùa Phật Giáo - TP. Hải Phòng, 1965.

Hội Phật giáo Bắc kỳ và Hội Phật giáo Tăng già Bắc Việt, về danh xưng có khác nhau, nhưng đều cùng mục đích phục vụ văn hóa Phật giáo và xã hội, tại miền Bắc thời bấy giờ, song song với Hội Việt Nam Phật giáo Bắc Việt còn có Hội Phật Tử Việt Nam. Đến năm 1951, thì Hội Phật giáo Tăng già Bắc Việt và Hội Việt Nam Phật giáo Bắc Việt được sát nhập vào Tổng hội Phật giáo Việt Nam và thành viên của Giáo hội Tăng già Việt Nam vào năm 1952, cho đến khi Hiệp định Genève (1954) ký kết, hòa bình được lập lại, quân Pháp rút khỏi miền Bắc, đất nước tạm thời bị chia cắt. Tại miền Bắc xã hội chủ nghĩa, các hoạt động về văn hóa, xã hội của Phật giáo vẫn duy trì và có những cống hiến nhất định trong các phong trào thi đua yêu nước, góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước, mãi đến năm 1958, thì tất cả các tổ chức Phật giáo tại miền Bắc từng có trước đây đã được thống nhất thành một Giáo hội Phật giáo duy nhất tại miền Bắc với danh xưng là Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam, do Hòa thượng Trí Độ làm Hội trưởng cho đến ngày ngài viên tịch (1979), tổng số hội viên của Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam lên đến gần một triệu người với hơn 300 chi hội trên toàn miền Bắc(6).

Nhìn lại công cuộc thống nhất Phật giáo tại miền Bắc vào năm 1958, có thể nói rằng, sự thống nhất Phật giáo thành lập nên Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam đã diễn ra trong hoàn cảnh chiến tranh, miền Bắc vừa xây dựng đất nước, vừa phải chi viện cho chiến trường miền Nam để thực hiện hoài bão thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc, do vậy mà công cuộc thống nhất Phật giáo tại miền Bắc có thể nói là chỉ dừng lại ở mức độ đáp ứng những yêu cầu sinh hoạt của Giáo hội trong bối cảnh mang tính đặc thù của một đất nước đang trên đà xây dựng chủ

(6) Nguyên văn: “...Xây chùa xong còn thừa 15 tấn sắt. Lúc Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về tiếp quản Hải Phòng, số sắt này bán cho Chính phủ được hơn sáu triệu đồng (bây giờ là 6.000\$). Làm xong chùa, dự lễ khánh thành và nghỉ Tết xong tôi (tức Hòa thượng Thích Trí Hải – NV) lại trở về Hà Nội. Ở đây, Hội lại thỉnh các Hòa Thượng chư Tăng địa phương cử các sư đến trông coi chủ trương mọi việc trong chùa nhưng chưa có ai nên Chi hội lại yêu cầu Trung ương cử tôi xuống trông coi giúp đỡ công việc chùa. Tất cả các công việc của Hội từ Trung ương đến địa phương về văn hóa, xã hội vẫn được tiến hành bình thường cho đến khi hòa bình được lập lại, tất cả các tổ chức Phật giáo trước đều được hợp lại thành Hội Phật giáo Việt Nam. Đến đây, tổng số hội viên đã gần một triệu với hơn 300 chi hội trên toàn miền Bắc. Có chi hội làm chùa quán riêng như Hải Phòng, Nam Định, Kiến An, Uông Bí, Mỹ Hào, Yên Bái...”. Trích từ “Thời kỳ thứ Sáu: Giáo hội Tăng già Việt Nam” trong Hồi ký của cố Đại lão Hòa thượng Thích Trí Hải, nguyên Phó Hội chủ Tổng Hội Phật giáo Việt Nam, trụ trì Chùa Phật Giáo - TP. Hải Phòng, 1965.

nghĩa xã hội, và sự thống nhất Phật giáo chỉ diễn ra trong phạm vi ở miền Bắc, nên có thể nói đây là một sự thống nhất chưa thật sự trọn vẹn của Phật giáo Việt Nam.

C.2 Sự kiện thống nhất Phật giáo tại miền Nam vào năm 1964, tiến đến thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất:

Sau Hiệp định Giơnevơ, đất nước tạm thời chia làm hai miền Nam - Bắc, tại miền Nam, ngay sau khi vượt qua cơn pháp nạn, vào ngày 31 tháng chạp năm 1963, tại chùa Xá Lợi, Tổng hội Phật giáo đứng ra triệu tập 13 tổ chức hệ phái Phật giáo đương thời, gồm có: Ủy ban Liên phái Phật giáo, Giáo hội Tăng già Bắc Việt, Thiền tịnh Đạo tràng, Giáo hội Nguyên thủy Việt Nam, Giáo hội Theravada, Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam, Giáo hội Tăng già Trung phần, Giáo hội Tăng già Nam Việt, Hội Phật học Nam Việt, Hội Phật giáo Nguyên thủy, Hội Phật giáo Trung phần, Hội Việt Nam Phật giáo và Đại diện Phật tử Theravada; Đại hội đã nhất trí Bản Hiến Chương ký ngày 01 tháng 04 năm 1964 thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất, Hòa thượng Thích Tịnh Khiết được suy tôn làm Tăng thống, Thượng tọa Thích Tâm Châu được bầu vào chức vụ Viện trưởng Viện Hóa đạo và Thượng tọa Thích Trí Quang giữ chức Tổng Thư ký Viện Tăng thống, cơ quan Giáo hội đặt trụ sở tại chùa Ấn Quang.

Tuy nhiên, sau Đại hội Phật giáo toàn quốc kỳ II tại Việt Nam Quốc Tự vào ngày 21 tháng 10 năm 1966, do có sự bất đồng quan điểm trong phương hướng hành động đã dẫn đến việc phân hóa trong nội bộ Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành hai tổ chức riêng biệt: khối Ấn Quang và khối Việt Nam Quốc Tự; điều này dẫn đến tinh thần đoàn kết và thống nhất của Phật giáo bị chia rẽ và phân hóa trầm trọng, trong khi đó sự tranh chấp phe phái trên chính trường liên tục xảy ra xung đột, chiến sự ngày một lan rộng trên khắp chiến trường miền Nam, tình hình an ninh xã hội rối ren suy sụp. Bối cảnh xã hội và Phật giáo thời kỳ này có thể nói là vô cùng khủng hoảng. Đến năm 1967, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất do Thượng tọa Tâm Châu, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, đại diện cho khối Việt Nam Quốc Tự đứng ra thành lập tổ chức Giáo hội riêng, được tổng thống chính quyền Sài Gòn thời bấy giờ là Nguyễn Văn Thiệu chuẩn y và ban hành sắc luật 23/67 ký ngày 18 tháng 7 năm 1967 công nhận tính hợp pháp của khối Việt Nam Quốc Tự, đồng thời qua đó xóa bỏ pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất khối Ấn Quang, điều này khiến cho tình hình Phật giáo miền Nam càng trở nên khủng hoảng trầm trọng.

Có thể nói rằng, từ sau lần thống nhất Phật giáo cả ba miền vào năm 1951, thì công cuộc thống nhất Phật giáo thành lập nên Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất là một sự kiện trọng đại của Phật giáo miền Nam, nhất là sau thời kỳ pháp nạn, sự kiện này đã tập hợp được gần như hầu hết các tổ chức đoàn thể của nhiều hệ phái Phật giáo thời bấy giờ mà các cuộc vận động thống nhất trước đây chưa từng thực hiện được. Tuy nhiên sự thống nhất này nhanh chóng bị đổ vỡ và thực tế đã cho chúng ta thấy sự thống nhất này chưa trọn vẹn cả về mặt tổ chức lẫn mục tiêu hành động, chỉ tính riêng về mặt thời gian, từ khi chính thức vận động thống nhất, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời, cho đến lúc phân hóa, chia rẽ và đổ vỡ... chỉ diễn ra vồn vện trong vòng có 03 năm, một thời gian quá ngắn so với các công cuộc thống nhất Phật giáo trước đây. Vậy nguyên nhân do đâu?

Yếu tố chưa trọn vẹn của công cuộc thống nhất Phật giáo vào năm 1964, trước tiên đây chỉ là sự thống nhất Phật giáo trong phạm vi tại miền Nam trong điều kiện đất nước vẫn còn bị chia cắt, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất lại hình thành trong bối cảnh xã hội luôn bất ổn về an ninh chính trị, trong khi đó các vị lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất lại đi quá sâu vào con đường chính sự, việc nảy sinh bất đồng quan điểm chính kiến đã dẫn đến sự tranh đấu gay gắt giữa hai ý thức hệ trong cùng một tổ chức Phật giáo, đồng thời Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất cả hai khối Ấn Quang lẫn Việt Nam Quốc Tự đều phải chịu sức ép và sự chi phối của yếu tố thời cuộc. Mặt khác, trong số 13 tổ chức hệ phái thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đã có nhiều hệ phái sớm rút ra khỏi Giáo hội vì chứng kiến sự phân hóa chia rẽ nội bộ. Nói như vậy để thấy rằng công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam tại miền Nam vào năm 1964 có nhiều điểm chưa được trọn vẹn, cũng như chưa đáp ứng sự kỳ vọng mong đợi của toàn thể Phật giáo đồ trong bối cảnh Phật giáo Việt Nam đang cần một tổ chức thống nhất triệt để, để đồng hành cùng dân tộc và lèo lái con thuyền Phật giáo vượt qua chướng ngại, hướng đến sự hưng thịnh, phát triển bền vững...

II. Sự thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam vào năm 1981, công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam trọn vẹn nhất từ trước đến nay:

Như chúng ta đã thấy, nguyện vọng thống nhất Phật giáo Việt Nam đã thực hiện qua các thời kỳ lịch sử, nhưng tất cả vẫn chưa được trọn vẹn thật sự.

Sau ngày miền Nam giải phóng, đất nước hòa bình thống nhất, giang sơn nối liền một dải, toàn dân tộc tập trung nguồn lực vào công cuộc tái thiết đất nước, các

lĩnh vực quan trọng trong đời sống cũng được Nhà nước quan tâm, trong đó có sinh hoạt tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo, một tôn giáo có quá trình đồng hành, gắn bó sắc son với dân tộc. Trong bối cảnh xã hội và điều kiện thuận lợi lúc bấy giờ, Phật giáo Việt Nam đã thống nhất 9 tổ chức hệ phái, thành lập nên Giáo hội Phật giáo Việt Nam vào ngày 7 tháng 11 năm 1981. Sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã trở thành sự kiện lịch sử trọng đại của Phật giáo Việt Nam, ghi đậm nét son vàng trên trang sử Phật giáo nước nhà thời hiện đại, điều này thể hiện trọn vẹn sứ mạng thống nhất các tổ chức hệ phái Phật giáo trong cả nước quy về một mối, trở thành một tổ chức Giáo hội Phật giáo duy nhất tại Việt Nam sau hơn một ngàn năm phân tán và hoạt động rời rạc, sự kiện này đánh dấu bước khởi đầu công cuộc xây dựng và phát triển Giáo hội.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tổ chức Phật giáo chính thống và duy nhất trên đất nước Việt Nam được Nhà nước Việt Nam công nhận, có Hiến Chương, có cơ cấu nhân sự từ Trung ương đến địa phương.. Sự hoạt động đồng bộ, nhịp nhàng, xuyên suốt, nhất quán giữa các Ban, Viện thuộc Trung ương Giáo hội, từ cấp Trung ương xuống đến địa phương đã tạo nên luồng sinh khí trong đời sống sinh hoạt của Tăng Ni Phật tử. Có thể nói rằng Giáo hội Phật giáo Việt Nam là trung tâm tập hợp nguồn lực lớn lao của Phật giáo Việt Nam, thu hút quần chúng nhân dân đến với đạo Phật, tạo nguồn cảm hứng vô biên cho sự nghiệp phát triển Phật giáo Việt Nam trong thời đại mới, tạo nên sự hưng phấn cho Tăng Ni Phật tử trong quá trình dẫn thân phụng sự đất nước trên bước đường đồng hành cùng dân tộc. Có thể nói rằng, tính tập trung, đồng bộ xuyên suốt trong công tác tổ chức, cũng như cơ cấu hành chánh của Giáo hội đã cho thấy sự nổi bật của công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam trong thời đại mới.

Sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã hình thành tiếng nói chung của tất cả các tổ chức Phật giáo Việt Nam thuộc ba hệ phái lớn Bắc tông, Nam tông và Khất sĩ của Phật giáo Việt Nam, đó là “Đoàn kết hòa hợp, trường dưỡng đạo tâm, trang nghiêm giáo hội” và “Phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật”. Sự thống nhất 9 tổ chức hệ phái Phật giáo Việt Nam, đồng lòng thực hiện tiếng nói chung của Phật giáo Việt Nam kể từ ngày Giáo hội Phật giáo Việt Nam ra đời, trải dài trong suốt 35 năm qua, đã khẳng định tính ưu việt của công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam, không chỉ xóa đi khoảng cách giữa các hệ phái Phật giáo tại Việt Nam, mà còn gắn kết chặt chẽ các hệ phái Phật giáo thành một khối thống nhất đoàn kết hòa hợp, tạo sự liên thông Phật giáo giữa các vùng miền. Đồng thời, Giáo hội Phật giáo Việt Nam với phương châm, định hướng: “Đạo Pháp – Dân Tộc

– Chủ Nghĩa Xã Hội”, là động cơ giúp cho Phật giáo đồ Việt Nam ý thức trách nhiệm cao cả của mình đối với vận mệnh đất nước trên bước đường đồng hành cùng dân tộc, định hướng và tạo điều kiện thuận lợi cho Tăng Ni Phật tử đóng góp công sức trí tuệ cho sự hưng thịnh của đạo pháp và sự trường tồn của dân tộc.

Nhìn lại quá trình hình thành, ổn định và phát triển của Phật giáo Việt Nam trong suốt 35 năm qua, Phật giáo Việt Nam đã thật sự lớn mạnh trên nhiều phương diện, đạt được kết quả khả quan trong hầu hết các lĩnh vực Tăng sự, Giáo dục, Hoằng pháp, Văn hóa, Nghi lễ, Từ thiện xã hội..., trên mặt hoạt động đối ngoại, thông qua các Hội nghị, Hội thảo quốc tế, đã không ngừng nâng cao vị thế Phật giáo trong lòng dân tộc, trên trường quốc tế, những thành tựu vượt bậc này là nền móng cho sự phát triển bền vững của Giáo hội, đồng thời là cơ sở vững chắc để tăng cường niềm tin đạo pháp của Tăng Ni và Phật giáo đồ trong cả nước.

Tổng kết:

Từ thế kỷ XIV, Phật giáo Việt Nam đã tiến hành công cuộc thống nhất các dòng thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Thảo Đường, Vô Ngôn Thông thành lập nên Giáo hội Trúc Lâm vào năm 1299; đến năm 1951 lại thống nhất các tổ chức Phật giáo Bắc tông lập nên Tổng hội Phật giáo Việt Nam; tiếp theo, vào năm 1958, thống nhất các tổ chức Phật giáo tại miền Bắc lập nên Hội Phật giáo Thống Nhất Việt Nam và thống nhất các tổ chức Phật giáo tại miền Nam vào năm 1964 lập nên Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất. Tuy nhiên do những điều kiện khách quan và chủ quan đã khiến cho những lần thống nhất Phật giáo nêu trên chưa đạt được sự thống nhất một cách trọn vẹn, mỹ mãn. Nhân Hội thảo kỷ niệm 35 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, chúng tôi xin ghi lại một số giới hạn của các cuộc thống nhất của Phật giáo Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử, qua đó so sánh và nêu lên sự thành công một cách trọn vẹn trong công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam vào năm 1981:

1/ Sở dĩ công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam vào năm 1981 được xem là công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam trọn vẹn mỹ mãn nhất trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, là vì công cuộc thống nhất Phật giáo vào năm 1981 diễn ra trong bối cảnh đất nước thống nhất, nên Phật giáo có điều kiện tập hợp đầy đủ các tổ chức hệ phái, đây là lần đầu tiên trong lịch sử Phật giáo, cụm từ “Phật giáo thống nhất một cách trọn vẹn” trở nên đúng nghĩa, vì Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tập hợp đầy đủ cả ba hệ phái Bắc tông, Nam tông, Khất sĩ, mà trước đây, thời nhà Trần, Phật giáo chỉ thống nhất trong nội bộ thiền phái Trúc Lâm; còn trong năm 1951, Tổng hội Phật giáo Việt Nam chỉ thống nhất trong nội bộ hệ phái Bắc

tông; còn đối với các cuộc thống nhất khác do hoàn cảnh đất nước bị chia cắt, như việc thành lập Hội Phật giáo Thống Nhất Việt Nam vào năm 1958 hay Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất vào năm 1964, chỉ diễn ra trong phạm vi ở miền Nam hay ở miền Bắc, chứ không thể nói là thống nhất Phật giáo trong cả nước. Có chăng, các tổ chức này chỉ mang tính đại diện trên danh nghĩa mà thôi.

2/ Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập trong điều kiện đất nước hòa bình, kinh tế xã hội phát triển, tình hình an ninh chính trị ổn định, lại được Nhà nước quan tâm hỗ trợ nên Giáo hội Phật giáo Việt Nam có nhiều điều kiện để phát triển trên nhiều phương diện (tổ chức điều hành) và nhiều lĩnh vực (Tăng sự, giáo dục, hoằng pháp, nghi lễ, văn hóa, từ thiện xã hội...). Trong khi đó, Phật giáo thời nhà Trần, dù tình hình đất nước thái bình thịnh trị, dù được các vua Trần và triều đình hết lòng ủng hộ, nhưng do bối cảnh xã hội thời phong kiến, lại thêm Giáo hội Trúc Lâm chỉ đóng khung trong nội bộ thiền phái Trúc Lâm, nên không mở rộng tầm hoạt động trên nhiều phương diện như Phật giáo thời nay; còn so với công cuộc thống nhất Phật giáo năm 1951 cũng như các cuộc thống nhất Phật giáo sau này, do bối cảnh xã hội lúc bấy giờ đang trong thời kỳ chiến tranh, chư Tăng và cơ quan Giáo hội bị phân tán thành hai vùng tạm chiếm và vùng giải phóng, do yếu tố không tập trung, cộng thêm tình hình kinh tế văn hóa xã hội thời bấy giờ còn nhiều khó khăn giới hạn, nên không có nhiều điều kiện phát triển như Phật giáo thời nay.

3/ Công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam vào năm 1981 được xem là công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam trọn vẹn mỹ mãn, đó là nhờ sự đoàn kết hòa hợp, thống nhất ý chí trong mọi tư tưởng và hành động của cả ba hệ phái Bắc tông, Nam tông và Khất sĩ trong một cơ thể Giáo hội Phật giáo Việt Nam, điều này đã tạo nên một khối thống nhất, keo sơn bền vững, đây là yếu tố tạo nên sự thống nhất trọn vẹn nhất trong lịch sử các thời kỳ thống nhất của Phật giáo Việt Nam. Nếu nhìn lại Giáo hội Trúc Lâm thời nhà Trần, chỉ đơn độc trong thiền phái Trúc Lâm, hơn nữa về mặt nhân sự, thực tế cho thấy vẫn còn khoảng cách rất lớn giữa hành giả tu chứng và những người sơ cơ học đạo; còn nếu so với Tổng hội Phật giáo Việt Nam ra đời vào năm 1951, thì Tổng hội này dường như chỉ mang tính lịch sử, chứ chưa thể hiện vai trò của một tổ chức gắn kết các tổ chức hệ phái Phật giáo ba miền, chính điều này dẫn đến việc các hệ phái hoạt động độc lập riêng lẻ...

Nhìn lại lịch sử hình thành và phát triển của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong suốt 35 năm qua, đây là giai đoạn Giáo hội Phật giáo Việt Nam vô cùng ổn định, ngày càng đi vào chiều sâu của sự phát triển bền vững. Nhân Đại lễ chào mừng kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, hướng đến

Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ 8, chúng ta cùng nhau ôn lại một chặng đường lịch sử để cảm nhận sâu sắc giá trị công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam diễn ra cách nay 35 năm. Chính sự thống nhất trọn vẹn này đã tạo nên sức mạnh nội lực vô biên cho Phật giáo Việt Nam, mang lại những thành quả to lớn và là nền tảng vững chắc để Giáo hội Phật giáo Việt Nam hướng đến những mục tiêu cao cả, đáp ứng yêu cầu phát triển Giáo hội thời hội nhập./.

SÁCH THAM KHẢO:

- 1/ Nhiều tác giả, *Tìm hiểu Xã hội Việt Nam thời Lý Trần*, Nxb, Hà Nội, 1981.
- 2/ Thích Phước Sơn dịch và chú thích, *Tam Tổ thực lục*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1996.
- 3/ Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập1, Lá Bối ấn hành, Sài Gòn, 1974.
- 4/ Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập2, Nxb Văn Học, Hà Nội, 2000.
- 5/ Viện Văn học, *Thơ văn Lý-Trần*, tập 2, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1989.
- 6/ Hồi ký của Hòa thượng Thích Trí Hải,
- 7/ HT. Thích Thanh Từ, *Trúc Lâm Tam Tổ giảng giải*. 1997.
- 8/ Lê Văn Hưu, *Đại Việt sử ký*, Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1993.
- 9/ Lê Mạnh Thát, *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, tập 2, Nhà xuất bản TP.HCM, 2001
- 10/ Thích Pháp Như, *Sự hình thành và phát triển Thiền phái Trúc Lâm*, <http://www.hoalinhthoai.com>,
- 11/ Thích Mật Thể, *Việt Nam Phật giáo Sử lược*. Nxb Minh Đức 1960.
- 12/ Lê Mạnh Thát –*Toàn Tập Trần Nhân Tông* – Nxb TPHCM - 2000.
- 13/ Ngô Sĩ Liên – *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*. 1985
- 14/ Thích Phước Đạt, *Từ Giáo hội Phật giáo Nhất Tông đời Trần đến Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày nay*.
- 15/ Thích Phước Đạt, *Giáo hội Phật giáo Nhất Tông đời Trần*.
- 16/Thích Thông Phương, *Trần Nhân Tông với Thiền phái Trúc Lâm*, www.khongtu.com
- 17/ Nguyễn Hiền Đức, *Lịch sử Phật giáo đương trong*, TP HCM 1995

18/ Thích Phước Sơn dịch, *Tam Tổ thực lục*, Viện NCPHVN, 1995, trang 40-41.

19/ *Hồi ký của cố Đại lão Hòa thượng Thích Trí Hải*, Chương thứ V, Chùa Phật giáo – Thành phố Hải Phòng ấn hành, 1965.